TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 /2024/HS-ST
Ngày 22 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Hải.

- *Các Hội thẩm nhân:* Ông Y Mưng Niê và ông Vũ Công Đạt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Y Mi Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 09/8/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 09/8/2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Viết D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/11/1999 , tại tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết Kh, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2024 đến ngày 22/4/2024, từ ngày 22/4/2024 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn 6, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/02/1996 , tại tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Ch, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị H, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 17/6/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lại Viết V, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Buôn Ea K, xã Ea S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Anh Ngân Hoài N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 12/4/2024, Nguyễn Viết D, Lê Văn S cùng với các anh Ngân Hoài N, Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Ngọc T, Đỗ Ngọc Tr nhậu tại nhà của anh N ở thôn N, xã C, huyện K. Ngồi nhậu đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ uống rượu và ra trước hiên nhà của anh N ngồi uống nước, một lúc sau thì anh T và anh Tr đi về nhà trước, còn lại D, S, anh N, anh Ch ngồi lại uống nước, sau đó D và S vào phòng Ngủ của anh N nằm nghỉ. Một lúc sau có Lại Viết V đến nhà của anh N đi vào phòng nơi D và S đang nằm nghỉ, khi gặp D thì V hỏi về số tiền mà D đang nợ tiền trước đây chưa trả, lúc đang hỏi vì bực tức nên V có dùng tay đánh D còn D cũng dùng tay đánh lại V, thấy V và D đánh nhau nên S vào can ngăn đẩy D vào trong nhà bếp anh N, còn V đi ra ngoài hiên nhà của anh N đứng. Trong lúc can ngăn D và V đánh nhau thì S bị V đánh trúng vào người nên S bực tức cầm cái bàn (mặt bàn bằng gỗ, chân bàn bằng kim loại) lia trúng vào người của V và làm chân bàn rơi ra, còn D lúc này đang ở trong nhà bếp thấy S đang đánh V nên D lấy kéo bằng kim loại trên nắp giếng trong nhà bếp của anh N rồi D cầm kéo xông ra ngoài đâm nhiều nhát vào người của V. S tiếp tục nhặt chân bàn bằng kim loại đánh liên tiếp trúng vào người của V. Trong quá trình dùng kéo đâm V thì D còn dùng chân bàn bằng kim loại đánh 04 cái đánh vào người của V. Sau đó được anh N và anh Ch vào can ngăn thì V mới bỏ chạy ra ngoài đường còn D và S lấy xe mô tô đi về. Ngày 13/4/2024, D đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 356/KLTTCT-PY ngày 19/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lại Viết V tại thời điểm giám định là: **17%** (Mười bảy phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của anh Lại Viết V:

+ Vết thương đang đóng vảy hơi chéo vùng thái dương trái, trên tai trái 04cm, cách chân tóc thái dương trái 03cm, kích thước (01 x 0,4)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết thương (đã khâu) nằm ngang cổ sau bên trái, kích thước (1,3 x 0,1)cm, tỷ lệ: **02%** (Hai phần trăm);

+ Vết thương đã đóng vảy nằm dọc mặt sau - trong vai phải, cách cột sống ngực T1 05cm, kích thước (01 x 0,3)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết thương (đã khâu) hơi chéo vùng lưng trái ngay bờ trong 1/3 dưới xương bả vai, kích thước (01 x 0,2)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng hông lưng trái, ngang cách đốt sống L2 09cm, kích thước (1,3 x 0,2)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết thương (đã khâu) thành ngực phải khoang liên sườn 6 đường nách giữa, kich thước (01 x 0,3)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết dẫn lưu thành ngực phải, khoang liên sườn 4 - 5 đường nách giữa, kích thước (02 x 0,5)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết thương nằm ngang vùng ngực trái đã đóng vảy, cách đường nách giữa xương ức 1,5cm, ngay xương sườn số 4, kích thước (01 x 0.3)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Vết dẫn lưu thành ngực trái đường nách giữa khoảng liên sườn 4 - 5, kích thước (01 x 0,5)cm, tỷ lệ: **01%** (Một phần trăm);

+ Chấn thương phần mềm: Sưng nề đầu vùng thái dương trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: **0%** (Không phần trăm);

+ Tổn thương màng phổi trái, tỷ lệ: **04%** (Bốn phần trăm);

+ Tổn thương màng phổi phải, tỷ lệ: **04%** (Bốn phần trăm);

- Vật tác động: Vật sắc, nhọn và Vật tày, cứng có cạnh.

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương đang đóng vảy hơi chéo thái dương trái, là do tác động trực tiếp của Vật tày, cứng có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải;

+ Vết thương nằm ngang cổ sau bên trái; Vết thương hơi chéo vùng lưng trái; Tổn thương màng phổi trái; Vết thương nằm chéo vùng hông lưng trái, là do tác động trực tiếp của Vật sắc, nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải;

+ Vết thương đã đóng vảy nằm dọc mặt sau - trong vai phải, là do tác động trực tiếp của Vật sắc, nhọn hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái;

+ Vết thương thành ngực phải khoang liên sườn 6 đường nách giữa; Tổn thương màng phổi phải, là do tác động trực tiếp của Vật sắc, nhọn hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái;

+ Vết thương nằm ngang vùng ngực trái đã đóng vảy, là do tác động trực tiếp của Vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Búk đã thu giữ gồm: 01 kéo lưỡi bằng kim loại, lưỡi kéo dài 0,11m, cán kéo bọc bằng cao su có chiều dài 0,10m đã cũ; 02 tấm ván gỗ, tấm thứ nhất có kích thước (1,23 x 0,22)m, tấm thứ hai có kích thước (1,23 x 0,22)m; 02 chân bàn bằng kim loại có kích thước mỗi chân (0,19 x 0,39)m, kim loại rỗng vuông kích thước (03x03)cm là hung khí mà các bị can Nguyễn Viết D và Lê Văn S dùng gây thương tích cho anh Lại Viết V. Đây là tài sản của anh Ngân Hoài N nên ngày 22/7/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 09/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S phạm tội *Cố ý gây thương tích* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 27 tháng đến 33tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và các chi phí khác cho bị hại anh Lại Viết V với số tiền là 40.000.000 đồng (trong đó bị can D bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, bị S bồi thường số tiền 15.000.000 đồng) và không có yêu cầu gì thêm về dân sự

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Krông Búk vào ngày 22/7/2024 đã trả lại cho anh Ngân Hoài Nam 01 kéo lưỡi bằng kim loại, lưỡi kéo dài 0,11m, cán kéo bọc bằng cao su có chiều dài 0,10m đã cũ; 02 tấm ván gỗ, tấm thứ nhất có kích thước (1,23 x 0,22)m, tấm thứ hai có kích thước (1,23 x 0,22)m; 02 chân bàn bằng kim loại có kích thước mỗi chân (0,19 x 0,39)m, kim loại rỗng vuông kích thước (03x03)cm là

hung khí mà các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S dùng gây thương tích cho anh Lại Viết V. Đây là tài sản hợp pháp của anh Ngân Hoài N.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và sẽ phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên khoảng 22 giờ 30 phút giờ ngày 12/4/2024, tại nhà của anh Ngân Hoài N ở thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S đã có hành vi dùng kéo bằng kim loại đâm, dùng bàn và chân bàn (mặt bàn bằng gỗ, chân bàn bằng kim loại) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào người của anh Lại Viết V gây thương tích tỷ lệ 17%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S đã phạm vào tội *" Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm…

2. Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại, mà còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được sức khỏe của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên xuất phát từ bị cáo D nợ tiền của bị hại mà chưa trả, nên khi anh V gặp D tại nhà anh N và anh V yêu cầu D trả tiền nhưng D chưa có trả nên hai bên có lời qua tiếng lại và anh V đã dùng tay đánh D trước và được S can ngăn đẩy D xuống bếp nhà anh N. Trong lúc can ngăn D và V đánh nhau thì S cũng bị anh V đánh trúng vào người của S nên S bực tức đã cầm cái bàn (mặt bàn bằng gỗ, chân bàn bằng kim loại) lia trúng vào người của V và làm chân bàn rơi ra. Lúc này D từ bếp nhà anh N cầm kéo chạy ra đâm anh V 02 nhát trúng vào người anh V còn S lấy chân bàn đánh anh trúng vào vai. Như vậy các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S đã có hành vi dùng kéo bằng kim loại, bàn và chân bàn là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh V tỷ lệ 17%. Vì vậy các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S phải chịu tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Xét về mức độ lỗi: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không có sự bàn bạc trước mà chỉ xuất tức thời do việc bị cáo D nợ tiền anh V mà chưa có trả nên khi gặp D anh V đã dùng tay đánh D và được S can ngăn thì anh V cũng đã dùng tay đánh S trước, đây cũng là một phần lỗi của bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thỏa đáng cho bị hại và được bị hại tự nguyện làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, sau khi phạm tội đến Ngày 13/4/2024, D đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ cần chấp nhận. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Viết D, Lê Văn S đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Lại Viết V với số tiền là 40.000.000 đồng và được anh V làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Krông Búk vào ngày 22/7/2024 đã trả lại cho anh Ngân Hoài N 01 kéo lưỡi bằng kim loại, lưỡi kéo dài 0,11m, cán kéo bọc bằng cao su có chiều dài 0,10m đã cũ; 02 tấm ván gỗ, tấm thứ nhất có kích thước (1,23 x 0,22)m, tấm thứ hai có kích thước (1,23 x 0,22)m; 02 chân bàn bằng kim loại có kích thước mỗi chân (0,19 x 0,39)m, kim loại rỗng vuông kích thước (03x03)cm là hung khí mà các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S dùng gây thương tích cho anh Lại Viết V. Đây là tài sản hợp pháp của anh Ngân Hoài N.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết D cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 04 (Bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn S cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

Các biện pháp tư pháp

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Krông Búk vào ngày 22/7/2024 đã trả lại cho anh Ngân Hoài N 01 kéo lưỡi bằng kim loại, lưỡi kéo dài 0,11m, cán kéo bọc bằng cao su có chiều dài 0,10m đã cũ; 02 tấm ván gỗ, tấm thứ nhất có kích thước (1,23 x 0,22)m, tấm thứ hai có kích thước (1,23 x 0,22)m; 02 chân bàn bằng kim loại có kích thước mỗi chân (0,19 x 0,39)m, kim loại rỗng vuông kích thước (03x03)cm là hung khí mà các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S dùng gây thương tích cho anh Lại Viết V. Đây là tài sản hợp pháp của anh Ngân Hoài N.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Viết D, Lê Văn S đã tự nguyện bồi thường chi phí điều trị và các chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Lại Viết V với số tiền là 40.000.000 đồng và được anh V làm đơn xin giảm nhẹ

hình phạt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự, nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Thái Văn Hải